

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 93/2020/HSST

Ngày: 22/7/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Mai Lương Anh
+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc B (Tên gọi khác: Rin; Vẹo), sinh năm: 1996, tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: số 70 đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: số 70 đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần X, sinh năm: 1952; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958; Vợ: Bùi Thị Thúy H, sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2018; Hiện trú tại: số 70 đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 09/4/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Số 189/87 đường Y, Phường T, thành phố Bt, tỉnh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Phạm Ngọc L, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Số 01/6 đường M, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc B là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, Bång nảy sinh ý định làm quen với các cô gái trên mạng xã hội, sau đó rủ họ đi uống cà phê, rồi chở họ đến những khu vực vắng vẻ, giả vờ mượn điện thoại rồi chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 4 năm 2020 Bång đã thực hiện hai lần phạm tội, cụ thể như sau:

- **Lần 01:** Bång sử dụng mạng xã hội Zalo dưới tên “Lê Nam” để làm quen với chị Nguyễn Thị Hồng N. Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2020, Bång rủ chị Nhung đi uống cà phê thì chị Nhung đồng ý. Bång điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 49P4-7066 đi đến đường Đồng Tâm, Phường 4, Đà Lạt đón chị Nhung đi uống cà phê tại khu vực bờ hồ Xuân Hương đối diện siêu thị Big C Đà Lạt. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 03/3/2020, sau khi uống cà phê xong, Bång chở chị Nhung đến trước cổng làng hoa Vạn Thành, Phường 5, Đà Lạt là khu vực vắng vẻ, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Nhung. Tại đây, Bång nói chị Nhung chờ Bång đi vệ sinh xong sẽ chở chị Nhung về nhà, lúc này xe tắt máy, chìa khóa xe cắm sẵn, chị Nhung đứng ở phía đuôi xe cách xe khoảng 01m và đang sử dụng điện thoại Iphone Xs Max 256GB màu vàng để lên mạng xã hội. Sau khi đi vệ sinh xong, Bång quay lại nói chị Nhung cho Bång mượn điện thoại gọi một cuộc xong sẽ chở chị Nhung về nhưng chị Nhung không cho mượn và nói với Bång chở chị Nhung về, không thì chị Nhung sẽ gọi taxi tự về. Nhân lúc chị Nhung đang tập trung vào điện thoại và không để ý, Bång tiến lại gần chị Nhung giật lấy chiếc điện thoại chị Nhung đang cầm trên tay rồi xoay người nhảy lên xe, nổ máy bỏ chạy về nhà tại số 70 Đào Duy Từ, Phường 4, Đà Lạt. Khi về đến nhà, Bång thấy phía sau ốp lưng điện thoại có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị Nhung, Bång đã bán chiếc điện thoại này cho một người lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 14.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại Iphone XS Max 256Gb màu vàng, đã qua sử dụng, phía sau ốp lưng có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000^d (năm trăm ngàn đồng), cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 15/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận chiếc điện

thoại nói trên có giá trị là 17.300.000 đồng. Tổng tài sản Bảg chiếm đoạt của bị hại là: 17.800.000 đồng.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1997, ĐKHKTT: 189/87 Ymoan, phường Tân An, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình của Trần Ngọc B đã bồi thường cho chị Nhung số tiền là 15.000.000 đồng, chị Nhung không yêu cầu gì thêm.

- **Lần 02**: Thông qua mạng xã hội Facebook, Bảg làm quen với chị Phạm Ngọc L. Khoảng 15 giờ 30 ngày 08/4/2020, Bảg rủ chị Linh đi uống cà phê sau đó chở chị Linh đến khu vực lăng Nguyễn Hữu Hào, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng để nói chuyện. Tại đây, sau khi nói chuyện được một lúc thì Bảg hỏi mượn điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng 64GB của chị Linh để gọi cho bạn nhưng chị Linh không đưa điện thoại cho Bảg mượn mà nói Bảg đọc số điện thoại rồi gọi và bật loa ngoài cho Bảg nghe. Gọi liên tục mấy lần nhưng máy đều bận thì Bảg lấy điện thoại từ tay chị Linh nói để Bảg gọi cho, đồng thời ngồi lên xe máy bật chìa khóa xe chuẩn bị nổ máy bỏ chạy. Thấy vậy, chị Linh giật lại điện thoại làm Bảg và xe ngã xuống. Sau đó, Bảg đứng dậy, tiến lại gần chị Linh, đẩy một cái vào người chị Linh làm chị Linh ngã xuống rồi một tay Bảg giữ tay đang cầm điện thoại của chị Linh, tay còn lại Bảg cố giành lấy điện thoại từ tay chị Linh. Trong lúc giằng co Bảg cắn một cái vào tay của chị Linh nhằm mục đích làm chị Linh đau phải buông tay cầm điện thoại thì chị Linh buông điện thoại ra. Lúc này, Bảg lấy chiếc điện thoại của chị Linh, đứng dậy bỏ vào túi quần của Bảg rồi bỏ đi. Thấy vậy, chị Linh đi theo sau hướng vào trong khu vực Lăng để xin lại điện thoại, thì Bảg để tay vào áo để hù dọa chị Linh nghĩ rằng Bảg có để dao trong áo nhưng chị Linh tiếp tục đi theo Bảg để xin lại điện thoại. Đi được một đoạn thì Bảg nhặt cục đá bên đường đe dọa chị Linh lùi lại phía sau thì chị Linh lùi lại nên Bảg vứt cục đá đi. Sau đó, chị Linh tiếp tục đi theo Bảg vào trong Lăng thì bất ngờ Bảg nhảy qua bờ tường rồi lên xe bỏ chạy làm chị Linh không kịp phản ứng.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị Linh, Bảg đã thử nhập mật khẩu theo ngày tháng năm sinh của chị Linh thì mở máy được. Chiếc điện thoại trên, Bảg để lại sử dụng đến ngày 09/4/2020, Cơ quan Công an làm việc với Bảg phát hiện tang vật nên đã thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone XS Max 64Gb màu vàng, số IMEI: 353096102639599 đã qua sử dụng, phía sau ốp lưng có 01 đồng tiền có hình con chuột. Ngày 15/4/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận chiếc điện thoại nói trên có giá trị là 16.200.000 đồng.

Người bị hại: Chị Phạm Ngọc L, sinh năm: 1991, ĐKHKT: 1/6 Hẻm Mê Linh, Phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại chị Linh chiếc điện thoại nói trên, chị Linh không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Trần Ngọc B về các tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự và “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Ngọc B không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

Tổng hợp hình phạt: Đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 60 tháng tù đến 78 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc; 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc B; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Halong biển kiểm soát số 49S1-6277; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị Mão; 01 (Một) cục đá kích thước 15cm x 6,5cm, dạng dẹp nhiều cạnh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Halong biển kiểm soát số 49S1-6277; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị Mão. Quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu nên đề nghị giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để điều tra làm rõ, khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc; 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc B là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) cục đá kích thước 15cm x 6,5cm, dạng đẹp nhiều cạnh không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Những người bị hại là chị Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Ngọc L cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ vụ án thể hiện những người bị hại này đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nhận bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Vào ngày 02/3/2020, bị cáo đã làm quen và đón chị Nguyễn Thị Hồng N đi uống cà phê tại khu vực bờ hồ Xuân Hương đối diện siêu thị Big C Đà Lạt. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 03/3/2020, sau khi uống cà phê xong, Bảng chở chị Nhung đến trước cổng làng hoa Vạn Thành, Phường 5, Đà Lạt là khu vực vắng vẻ, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Nhung. Lợi dụng lúc chị Nhung đang sử dụng điện thoại di động, Bảng tiến lại gần chị Nhung giật lấy chiếc điện thoại Iphone Xs Max 256GB chị Nhung đang cầm trên tay, phía sau ốp lưng của chiếc điện thoại này có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000^d (năm trăm ngàn đồng) và nhanh chóng tẩu thoát. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 75/KL-ĐG ngày 15/4/2020, Hội đồng định giá xác định: 01 (Một) điện thoại

iPhone Xs Max màu vàng 256GB có giá trị là 17.300.000^d (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Tổng tài sản Bị chiếm đoạt của bị hại là: 17.800.000^d (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần thứ nhất như trên, khoảng 15 giờ 30 ngày 08/4/2020, Bị làm quen và rủ chị Phạm Ngọc L đi uống cà phê sau đó chở chị Linh đến khu vực làng Nguyễn Hữu Hào, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng để nói chuyện. Tại đây, sau khi nói chuyện được một lúc thì Bị đã dùng vũ lực xô đẩy, giằng co và cắn vào tay của chị Linh để chiếm đoạt tài sản là 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone Xs Max màu vàng 64GB bỏ vào túi quần của Bị rồi bỏ đi. Khi chị Linh đi theo để đòi lại điện thoại, thì Bị để tay vào áo để hù dọa chị Linh, nhằm làm cho chị Linh nghĩ rằng Bị có để hung khí trong áo và nhặt cục đá bên đường đe dọa chị Linh rồi lên xe bỏ chạy.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Ngọc B phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại trong vụ án “Cướp giật tài sản”, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo liên tiếp phạm nhiều tội nghiêm trọng trong một khoảng thời gian ngắn, nên xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc B không tác động nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 15.000.000 đồng, chị Nhung không yêu cầu gì thêm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Đà Lạt đã trả lại chị Phạm Ngọc L chiếc điện thoại nói trên, chị Linh không có yêu cầu gì thêm. Do đó, không đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Halong biển kiểm soát số 49S1-6277; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị Mão. Quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc; 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc B là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) cục đá kích thước 15cm x 6,5cm, dạng đẹp nhiều cạnh không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc B phạm các tội “Cướp giạt tài sản” và “Cướp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giạt tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc B 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Ngọc B phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên:

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Halong biển kiểm soát số 49S1-6277; 01 (Một) giấy đăng ký

xe mô tô mang tên Đào Thị Mão để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trả cho bị cáo Trần Ngọc B: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc; 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc B;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cục đá kích thước 15cm x 6,5cm, dạng đẹp nhiều cạnh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc B phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn Bình